

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai.

CCCD: 052190009000, cấp ngày 11/8/2021

Bị đơn: Anh Trần Tấn N, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai.

CCCD: 052088008000, cấp ngày 11/8/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị N và anh Trần Tấn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Trần Tấn N, thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị N và anh Trần Tấn N, thống nhất giao con chung là Trần N Khánh N, sinh ngày 13/02/2013 và Trần Hoàng Gia P, sinh ngày 21/10/2017 cho anh Trần Tấn N trực tiếp nuôi dưỡng (hiện các con đang ở với chị N, anh N) và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Chị Huỳnh Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0006331, ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3- Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tân